

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **11** /2018/HS-PT

Ngày: 18-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Lợi**

Các thẩm phán: Ông **Tô Phú Đông**

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Trần Huỳnh Bích Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 338/2017/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Lê Ngọc H, Võ Thanh Q (M), Cao Quốc D.

Do có kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Ngọc H, sinh ngày 07/8/1998; Nơi sinh: Đồng Tháp;

Nơi cư trú: 5xx, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Lê Văn H1 và bà Nguyễn Thị T;

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Tạm giữ ngày: 27/3/2017; Tạm giam ngày: 05/4/2017;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa;

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Võ Thanh Q (M), bị cáo Cao Quốc D kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc H, Võ Thanh Q và Cao Quốc D là những đối tượng nghiện ma túy, cùng cư trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy về sử dụng, H mua Methamphetamin (ma túy đá) của T1 và T2 (không xác định được họ tên và địa chỉ) về chia ra thành nhiều bịch nhỏ, khi có người mua ma túy, thì điện thoại giao dịch với H về số tiền, địa điểm và thời gian bán ma túy, sau đó H bán trực tiếp hoặc kêu Q và D đem ma túy bán cho những người mua. Từ tháng 11/2016 đến ngày 26/3/2017, H, D và Q đã bán ma túy nhiều lần cho Lại Văn N, Võ Văn L1 và Trương Công T3 với giá mỗi bịch từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Lê Ngọc H bán ma túy cho Trương Công T3 (T3 Anh), sinh năm 1992, trú tại 1xx ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 200.000 đồng/bịch, thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 12/2016, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 13 giờ một ngày trong tháng 11/2016, T3 điện thoại hỏi mua 200.000 đồng ma túy, thì H đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại cầu Út Cháp, thuộc ấp A, xã Đ, huyện L. Sau đó H đưa 01 bịch ma túy cho Võ Thanh Q (M) để bán. Q lấy xe mô tô biển số 52K5-16xx của H đến cầu Út Cháp bán ma túy cho T3, rồi lấy 200.000 đồng về đưa lại cho H.

- Lần 2: Vào khoảng 14 giờ một ngày giữa tháng 12/2016, T3 điện thoại hỏi mua 200.000 đồng ma túy, thì H đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại cầu Út Cháp. Sau đó H đưa 01 bịch ma túy cho Q để bán, Q lấy xe mô tô biển số 52K5-16xx đến cầu Út Cháp giao ma túy cho T3, rồi lấy 200.000 đồng về đưa lại cho H.

2. Lê Ngọc H bán ma túy cho Võ Văn L1 (Út Trần), sinh năm 1984, trú tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp tổng cộng 04 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 200.000 đồng/bịch, thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 12/2016, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng 14 giờ, một ngày giữa tháng 11/2016, L1 điện thoại hỏi mua 200.000đ ma túy, thì H đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại cầu Út Cháp, thuộc ấp A, xã Đ, huyện L. Sau đó H đưa 01 bịch ma túy cho Võ Thanh Q để bán, Q đi bằng xe mô tô biển số 52K5-16xx của H đến cầu Út Cháp bán ma túy cho L1, rồi lấy 200.000 đồng về đưa lại cho H.

- Lần 2: Khoảng 14 giờ, một ngày giữa tháng 12/2016, L1 điện thoại hỏi mua 200.000 đồng ma túy, thì H đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại cầu Út Cháp. Sau đó H đưa 01 bịch ma túy cho Cao Quốc D để bán, D lấy xe mô tô biển số 52K5-16xx đến cầu Út Cháp bán ma túy cho L1, lấy 200.000 đồng về đưa cho H.

- Lần 3: Cách lần 2 một ngày, vào khoảng 13 giờ, L1 điện thoại hỏi mua 200.000 đồng ma túy, thì H đồng ý và hẹn giao ma túy tại cầu Út Cháp. Sau đó H đưa 01 bịch ma túy cho D để bán, D đi bằng xe mô tô biển số 52K5-16xx đến cầu Út Cháp bán ma túy cho L1, rồi lấy 200.000 đồng về đưa lại cho H.

- Lần 4: Khoảng 12 giờ, ngày 25/3/2017, L1 điện thoại hỏi mua 200.000 đồng ma túy, thì H đồng ý và hẹn giao ma túy tại chuồng vịt phía sau nhà H, H bán cho L1 01 bịch ma túy và lấy 200.000 đồng.

3. Lê Ngọc H bán ma túy cho Lại Văn N, sinh năm 1995, trú tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch, với giá 300.000 đồng/bịch, thời gian từ ngày 25 đến ngày 26/3/2017, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 25/3/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 52K5-16xx đem con gà trống đến cầu Xóm Chỏi, thuộc ấp B, xã B1, huyện L để đổi với T2 lấy 01 bịch ma túy trị giá 300.000 đồng. Sau đó H cùng với Cao

Quốc D sử dụng hết nửa bịch. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Lại Văn N dùng điện thoại di động hiệu Nokia Lumia màu đen hỏi mua 300.000 đồng ma túy, thì H đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại cầu Út Chấp. Sau đó H đưa cho Cao Quốc D nửa bịch ma túy còn lại kêu D đến cầu Út Chấp bán cho N, thì D đồng ý. D lấy xe mô tô của người bạn (không biết tên và địa chỉ) đem ma túy đến cầu Út Chấp bán ma túy cho N, thì N kiểm tra thấy ít ma túy, nên đưa cho D 280.000 đồng, D đem tiền về đưa lại cho H.

- Lần 2: Vào khoảng 08 giờ, ngày 26/3/2017, H lấy điện thoại di động hiệu FPT màu cam-đen gọi cho T1 hỏi mua thiếu 1.000.000 đồng ma túy, thì T1 đồng ý và hẹn giao phía sau nhà H. Sau đó T1 đem đến nhà H bán 01 bịch ma túy rồi T1 về. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T1 đến gặp H và nói còn 01 bịch ma túy và đồng ý bán cho H giá 200.000 đồng, thì H đồng ý mua. Sau đó H gom 02 bịch ma túy lại thành 01 bịch. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H lấy 02 lần, mỗi lần một ít ma túy sử dụng chung cùng với D và Q. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H đưa cho D giữ dùm 01 bịch ma túy, để khi có ai mua thì H điện thoại cho D đi bán. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, N điện thoại hỏi mua 300.000 đồng ma túy, thì H đồng ý bán và hẹn giao tại cầu Út Chấp. Sau đó H điện thoại cho D không được, nên H điện thoại cho Q kêu Q đưa điện thoại cho D nghe, H kêu D đưa 01 bịch ma túy cho Q đem ra cầu Út Chấp để giao bán cho N và lấy 300.000 đồng. Nghe điện thoại xong, D đưa cho Q 01 bịch ma túy đựng trong gói thuốc lá hiệu Jet, rồi Q đi bộ đến quán trà sữa gần cầu Út Chấp bán cho N và lấy 300.000 đồng về đưa tiền lại cho D. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày D đến nhà đưa cho H 300.000 đồng tiền bán ma túy cho N.

Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an xã Đ, huyện L kiểm tra tại nhà trọ Anh Kiệt phát hiện, bắt quả tang Lê Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, qua đó thu giữ của H:

- 01 bịch chứa các tinh thể rắn màu trắng, được hàn kín 02 đầu nghi là ma túy tổng hợp, được niêm phong trong bì thư;

- 01 điện thoại di động hiệu FPT màu cam-đen đã được niêm phong.

- 01 xe mô tô biển số 52K5-16xx;
- Tiền Việt Nam là 850.000 đồng.

Đến 22 giờ 20 phút cùng ngày 26/3/2017, Đội Cảnh sát điều tra về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an xã Đ, huyện L bắt quả tang Lại Văn N và Mai Huỳnh Quốc D1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ của:

- Lại Văn N: 01 bịch chứa các tinh thể rắn màu trắng, được hàn kín hai đầu nghi là ma túy tổng hợp, được niêm phong trong bì thư; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia màu đen; 01 bộ sử dụng ma túy; 01 nỏ dùng để sử dụng ma túy; 01 lưỡi lam; 01 cái bật lửa màu xanh; 04 cây tăm bông và 01 khẩu trang y tế.

- Mai Huỳnh Quốc D1: 01 điện thoại hiệu Nokia màu trắng và tiền Việt Nam là 513.000đ của N gửi cho D1 giữ.

Tại kết luận giám định số 219/KL-KTHS ngày 30/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn có trọng lượng (khối lượng): 0.1112gam chứa trong một bịch nilon hàn kín được niêm phong trong bao thư ký hiệu A1 nêu trên gửi đến giám định có Methamphetamine.

- Tinh thể rắn có trọng lượng (khối lượng): 0.1530gam chứa trong một bịch nilon hàn kín được niêm phong trong bao thư ký hiệu A2 nêu trên gửi đến giám định có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013. Hoàn trả: Tinh thể rắn trong 02 bao thư đã sử dụng hết cho công tác giám định và lưu mẫu; 02 bao thư đã được niêm phong trả cho cơ quan trung cầu khi nhận kết luận giám định.

Lê Ngọc H trình bày mua ma túy của T1, trú tại ấp B, xã B1, huyện L và T2, trú tại phường T4, quận T5, thành phố C, nhưng qua điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ thật của T1 và T2, nên giao cho Công an huyện L tiếp tục xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc H, Võ Thanh Q và Cao Quốc D khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho M ở xã T6, huyện L; H2, G, L2, Tuấn E, G1, A, B2, H3, T7, Y, B2 và C ở xã Đ, huyện L, nhưng qua điều tra xác minh tại các địa chỉ trên không có tên các đối tượng như đã nêu, nên chưa đủ cơ sở chứng minh các bị cáo có bán ma túy cho những đối tượng trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc H, Võ Thanh Q và Cao Quốc D cùng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc H 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh Q 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cao Quốc D 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, các bị cáo Lê Ngọc H, Võ Thanh Q (M) và bị cáo Cao Quốc D cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đến ngày 13 tháng 10 năm 2017, bị cáo Cao Quốc D có văn bản xin rút toàn bộ kháng cáo.

Đến ngày 27 tháng 12 năm 2017, bị cáo Võ Thanh Q có văn bản xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc H về việc xin giảm nhẹ hình phạt, sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo H có cung cấp thêm tình tiết mới đó là bị cáo nộp bổ sung số tiền thu lợi bất chính còn lại là 930.000 đồng, nên có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, mức giảm từ 03 đến 06 tháng tù. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HSST ngày 19/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp đối với bị cáo H.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Thể hiện, để có tiền tiêu xài và mua ma túy về sử dụng, bị cáo mua ma túy đá (Methamphetamin) của T1 và T2 (không xác định được họ tên và địa chỉ) về chia ra thành nhiều bịch nhỏ, phối hợp với các bị cáo Võ Thanh Q và Cao Quốc D để thực hiện hành vi bán lại ma túy, khi có người mua ma túy thì điện thoại giao dịch với bị cáo H về số tiền, địa điểm và thời gian bán ma túy, sau đó bị cáo bán trực tiếp hoặc kêu các bị cáo Q và D đem ma túy bán cho những người mua và nhận tiền về giao lại cho bị cáo. Từ tháng 11/2016 đến ngày 26/3/2017, bị cáo H cùng với bị cáo D và bị cáo Q đã bán ma túy nhiều lần (08 lần) cho Lại Văn N, Võ Văn L1 và Trương Công T3 với giá mỗi bịch từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, thu lợi bất chính được số tiền 1.780.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật

cấm, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chính ma túy làm cho con người nghiện ngập, chây lười lao động là gánh nặng cho gia đình và xã hội, ngoài ra nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn khác trong xã hội, nhưng bị cáo vẫn mong muốn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính cao và để thỏa mãn con nghiện, trong khi bị cáo trong độ tuổi lao động, có sức khỏe tốt nhưng lại không chăm chỉ lao động để có thu nhập hợp pháp nhằm giúp ích cho bản thân, gia đình và xã hội mà lại rủ rê người khác cùng phạm tội. Cho nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, tại phiên tòa bị cáo có xuất trình được tình tiết mới là bị cáo tác động gia đình nộp số tiền thu lợi bất chính 930.000 đồng, theo biên lai thu tiền ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, cho thấy bị cáo có ý thức trong việc chấp hành quyết định bản án trong khi hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H còn phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HSST ngày 19/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nên tổng hợp hình phạt với bản án này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng với Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015).

[5] Do hành vi phạm tội của bị cáo H được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (trước ngày 01/01/2018). So với quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là tương ứng nhau, đồng thời

bị cáo cũng không thuộc trường hợp được xem xét tình tiết có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết trong vụ án này, theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở, nên được xem xét, chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Ngọc H. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc H 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với mức hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HSST ngày 19/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 11 (mười một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 27/3/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện L;
- Chi cục thi hành án huyện L;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện L;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Nghĩa).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi